

Số: 604...../QĐ-ĐHSPKTNĐ

Nam Định, ngày 15... tháng 10... năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả thi và
cấp chứng chỉ “Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản”**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 06/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 22/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-LĐTBXH ngày 09/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin Truyền thông về việc quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ trưởng Bộ Thông tin Truyền thông ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 29/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc ban hành Quy định hoạt động đào tạo và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 01/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc thành lập Hội đồng thi “Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản” đợt 4 năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét kết quả thi “Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản” đợt 4 ngày 14 tháng 10 năm 2020;

Theo đề nghị của Trường Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ “Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản” cho 52 học viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng; Trường phòng Đào tạo; Trường phòng Kế toán - Tài chính và các học viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTĐTBD.

HIỆU TRƯỞNG



Dăng Quyết Thắng

BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Kèm theo Quyết định số 604/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 15/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học SPKT Nam Định)

STT	MÃ SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm		Điểm thực hành		Tổng điểm (theo thang điểm 20)	Kết quả	Ghi chú
					Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10			
1	16D1040001	Dương Hoàng Anh	04/7/1998	Nam Định	70	7.0	71	7.1	14.1	Đạt yêu cầu	
2	16D1010049	Hoàng Kim Chung	11/7/1998	Nam Định	80	8.0	84	8.4	16.4	Đạt yêu cầu	
3	16D1010050	Phạm Quốc Cường	27/7/1998	Nam Định	50	5.0	80	8.0	13.0	Đạt yêu cầu	
4	16D1010015	Ngô Văn Đức	02/11/1997	Nam Định	84	8.4	87	8.7	17.1	Đạt yêu cầu	
5	16D1010017	Trương Hoàng Đức	15/6/1998	Nam Định	88	8.8	88	8.8	17.6	Đạt yêu cầu	
6	17S1040003	Dương Minh Đức	13/4/1999	Nam Định	62	6.2	80	8.0	14.2	Đạt yêu cầu	
7	14D1080010	Hà Anh Dũng	22/4/1996	Nam Định	88	8.8	94	9.4	18.2	Đạt yêu cầu	
8	18S1040001	Trần Doãn Duy	26/8/2000	Nam Định	96	9.6	97	9.7	19.3	Đạt yêu cầu	
9	16S1080003	Nguyễn Đức Duy	27/12/1998	Nam Định	92	9.2	88	8.8	18.0	Đạt yêu cầu	
10	16D1010020	Phùng Huy Hoàng	04/12/1998	Nam Định	86	8.6	98	9.8	18.4	Đạt yêu cầu	
11	16D1010062	Đỗ Văn Hưng	07/2/1998	Ninh Bình	74	7.4	69	6.9	14.3	Đạt yêu cầu	

STT	MÃ SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm		Điểm thực hành		Tổng điểm (theo thang điểm 20)	Kết quả	Ghi chú
					Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10			
12	16D1010022	Đặng Nguyên Hưng	05/10/1998	Nam Định	74	7.4	81	8.1	15.5	Đạt yêu cầu	
13	16D1040026	Hoàng Quốc Huy	04/6/1998	Thái Bình	78	7.8	85	8.5	16.3	Đạt yêu cầu	
14	16D1010024	Vũ Công Khánh	02/9/1998	Nam Định	68	6.8	52	5.2	12.0	Đạt yêu cầu	
15	16D1010025	Nguyễn Văn Lâm	23/7/1997	Nam Định	78	7.8	79	7.9	15.7	Đạt yêu cầu	
16	16D1010026	Vũ Hưng Long	20/4/1998	Nam Định	72	7.2	78	7.8	15.0	Đạt yêu cầu	
17	16D1010028	Nguyễn Như Hải Nam	27/10/1998	Nam Định	76	7.6	83	8.3	15.9	Đạt yêu cầu	
18	16D1010029	Phạm Đình Phong	30/11/1998	Nam Định	88	8.8	78	7.8	16.6	Đạt yêu cầu	
19	16D1010074	Nguyễn Văn Sâm	11/7/1998	Nam Định	68	6.8	53	5.3	12.1	Đạt yêu cầu	
20	16D1010033	Nguyễn Văn Sỹ	09/10/1998	Hà Nam	86	8.6	74	7.4	16.0	Đạt yêu cầu	
21	16D1040051	Nguyễn Thái Thành	07/9/1998	Ninh Bình	92	9.2	87	8.7	17.9	Đạt yêu cầu	
22	16D1010039	Nguyễn Thành Trung	08/3/1998	Nam Định	86	8.6	73	7.3	15.9	Đạt yêu cầu	
23	16D1010041	Phạm Quốc Tuấn	20/7/1998	Thái Bình	100	10.0	82	8.2	18.2	Đạt yêu cầu	
24	16D1110045	Vũ Thị Tuyết	14/1/1997	Nam Định	82	8.2	74	7.4	15.6	Đạt yêu cầu	
25	16D1110048	Veolavanh Chochaleumphonh	27/4/1994	Lào	82	8.2	88	8.8	17.0	Đạt yêu cầu	
26	16D1010044	Trần Đức Việt	23/10/1998	Nam Định	76	7.6	81	8.1	15.7	Đạt yêu cầu	
27	16D1010043	Bùi Tuấn Việt	18/11/1998	Nam Định	74	7.4	83	8.3	15.7	Đạt yêu cầu	

STT	MÃ SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm		Điểm thực hành		Tổng điểm (theo thang điểm 20)	Kết quả	Ghi chú
					Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10			
28	15S1010002	Phạm Ngọc Anh	15/10/1997	Hà Nam	90	9.0	72	7.2	16.2	Đạt yêu cầu	
29	15D1040001	Quách Ngọc Thái Biên	16/5/1997	Ninh Bình	88	8.8	92	9.2	18.0	Đạt yêu cầu	
30	16D1080005	Nguyễn Thiện Chí	19/9/1998	Hà Nam	96	9.6	85	8.5	18.1	Đạt yêu cầu	
31	18D1060002	Trần Văn Cường	19/3/2000	Nam Định	90	9.0	78	7.8	16.8	Đạt yêu cầu	
32	18D1041007	Đặng Thành Đạt	13/4/2000	Nam Định	76	7.6	74	7.4	15.0	Đạt yêu cầu	
33	18S1040001	Vũ Văn Đạt	14/12/2000	Nam Định	70	7.0	88	8.8	15.8	Đạt yêu cầu	
34	18S1040003	Đào Đình Đạt	03/7/1999	Nam Định	88	8.8	85	8.5	17.3	Đạt yêu cầu	
35	18D1060004	Trần Đức Dũng	16/1/2000	Nam Định	92	9.2	84	8.4	17.6	Đạt yêu cầu	
36	15D1040003	Nguyễn Việt Dũng	15/2/1997	Nam Định	84	8.4	76	7.6	16.0	Đạt yêu cầu	
37	18S1040004	Đoàn Đại Hải	04/8/2000	Nam Định	68	6.8	79	7.9	14.7	Đạt yêu cầu	
38	17D1110004	Trần Thị Hân	03/1/1999	Nam Định	96	9.6	77	7.7	17.3	Đạt yêu cầu	
39	18D1050013	Nguyễn Quốc Huy	12/6/2000	Ninh Bình	66	6.6	66	6.6	13.2	Đạt yêu cầu	
40	18D1040047	Phạm Quang Huy	18/9/2000	Nam Định	68	6.8	70	7.0	13.8	Đạt yêu cầu	
41	18D1060005	Trần Đăng Minh	06/12/2000	Nam Định	80	8.0	84	8.4	16.4	Đạt yêu cầu	
42	18D1040026	Dương Đình Nam	01/8/2000	Lai Châu	90	9.0	80	8.0	17.0	Đạt yêu cầu	
43	17D1110016	Nguyễn Thị Nga	27/9/1999	Nam Định	92	9.2	77	7.7	16.9	Đạt yêu cầu	

STT	MÃ SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm		Điểm thực hành		Tổng điểm (theo thang điểm 20)	Kết quả	Ghi chú
					Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10			
44	16D1010072	Trình Thu	18/1/1998	Nam Định	90	9.0	82	8.2	17.2	Đạt yêu cầu	
45	18D1040034	Nguyễn Đức	27/9/2000	Thái Bình	78	7.8	76	7.6	15.4	Đạt yêu cầu	
46	16D1010076	Trần Tuấn	02/7/1998	Đắk Lắk	92	9.2	93	9.3	18.5	Đạt yêu cầu	
47	17D1110023	Nguyễn Thị	07/2/1999	Nam Định	92	9.2	84	8.4	17.6	Đạt yêu cầu	
48	18D1040052	Trần Đức	27/3/2000	Nam Định	94	9.4	77	7.7	17.1	Đạt yêu cầu	
49	18D1010033	Phan Thu	08/11/2000	Hà Nam	70	7.0	72	7.2	14.2	Đạt yêu cầu	
50	16D1080046	Đỗ Thanh	09/2/1998	Nam Định	82	8.2	71	7.1	15.3	Đạt yêu cầu	
51	16D1010084	Phạm Trọng	27/8/1998	Nam Định	98	9.8	83	8.3	18.1	Đạt yêu cầu	
52	18D1080067	Phạm Văn	19/12/1998	Nam Định	74	7.4	78	7.8	15.2	Đạt yêu cầu	

HIỆU TRƯỞNG

